

MẪU SỐ 7A

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ DỰ THẦU QUA MẠNG
CHO GÓI THẦU DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN,
MUA SẴM HÀNG HÓA
(theo quy trình số 01)
(phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 200/QĐ-CNPĐ ngày 22/01/2026 của Giám đốc
Chi nhánh Phát điện Dầu khí)*



[Handwritten signatures and initials]

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

E-TBMT	Thông báo mời thầu
CDNT	Chỉ dẫn nhà thầu
HSMT	Hồ sơ mời thầu
HSDT	Hồ sơ dự thầu
VND	đồng Việt Nam
QĐMS	Quy định mua sắm hàng hóa và dịch vụ của Chi nhánh Phát điện Dầu khí – Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam được phê duyệt và ban hành tại Quyết định số _____/QĐ-CNPĐ ngày _____ và các quyết định sửa đổi, bổ sung của Giám đốc Chi nhánh Phát điện Dầu khí và đăng tải tại địa chỉ https://muasam.pvpgb.vn
KQLCNT	Kết quả lựa chọn nhà thầu
PVN	Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
Hệ thống	Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tại địa chỉ http://muasamcong.mpi.gov.vn












BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HSDT

Tên gói thầu: [Tổ chuyên gia điện]

Chủ đầu tư: Chi nhánh Phát điện Dầu khí – Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng
Quốc gia Việt Nam



100 TS [Signature] H ML W [Signature] [Signature]

[TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ
ĐÁNH GIÁ HSDT]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / _____, ngày _____ tháng _____ năm _____

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HSDT

Tên gói thầu _____ [Tổ chuyên gia điền]

Kính gửi: _____ [Ghi tên, chức vụ Người có thẩm quyền]

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về gói thầu và các căn cứ pháp lý

- Chủ đầu tư: Chi nhánh Phát điện Dầu khí – Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam

- Tên gói thầu: [Tổ chuyên gia điền];

- Số KHLCNT: [Tổ chuyên gia điền] thời điểm đăng tải [Tổ chuyên gia điền];

- Số E-TBMT: [Tổ chuyên gia điền] thời điểm đăng tải [Tổ chuyên gia điền];

- Giá gói thầu: [Tổ chuyên gia điền]

- Nguồn vốn: [Tổ chuyên gia điền]

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: [Tổ chuyên gia điền]

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: [Tổ chuyên gia điền]

- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: [Tổ chuyên gia điền]

- Loại hợp đồng: [Tổ chuyên gia điền]

- Thời gian thực hiện hợp đồng: [Tổ chuyên gia điền]

- Tùy chọn mua thêm (nếu có): [Tổ chuyên gia điền]

- Các văn bản pháp lý liên quan:

+ Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

+ Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu

+ Nội dung làm rõ, sửa đổi hồ sơ mời thầu

+ Các tài liệu có liên quan khác của gói thầu trong quá trình lựa chọn nhà thầu.

(Chữ ký và đóng dấu)



2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được [Ghi tên chủ đầu tư/đơn vị tư vấn đấu thầu] thành lập theo Quyết định số [Ghi số và ngày ban hành văn bản] để thực hiện đánh giá HSDT gói thầu [Tổ chuyên gia điền].

Trường hợp Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn đấu thầu đánh giá HSDT thì bổ sung nội dung sau:

Căn cứ hợp đồng số [Ghi số hiệu hợp đồng] ngày [Ghi thời gian ký hợp đồng] giữa [Ghi tên Chủ đầu tư] và _____ [Ghi tên đơn vị tư vấn đấu thầu] về việc thuê tổ chức đơn vị đánh giá HSDT gói thầu [Tổ chuyên gia điền].

b) Thành phần tổ chuyên gia:

Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại **Bảng số 01**.

Bảng số 01

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

Phần này nêu cách thức làm việc của tổ chuyên gia, phân công công việc, thời gian hoàn thành... Trường hợp có quy chế làm việc của tổ chuyên gia thì chỉ cần đính kèm quy chế này. Trong phần này nêu rõ cách xử lý khi một thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác. Ý kiến bảo lưu của thành viên đó (nếu có) phải được nêu trong Mục IV báo cáo này.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HSDT

1. Biên bản mở thầu

Tổ chuyên gia cung cấp thông tin về kết quả mở thầu theo **Bảng số 02** dưới đây

Bảng số 02

Stt	Tên nhà thầu	Giá gói thầu	Giá dự thầu	Giá trị giảm giá (nếu có)	Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có)

(Chữ ký và đóng dấu của các thành viên tổ chuyên gia)



2. Đánh giá tính hợp lệ của HSDT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ của HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 01)

Bảng số 03

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)

b) Thuyết minh về các trường hợp HSDT không hợp lệ. (Phần này thuyết minh chi tiết về việc đánh giá không đạt, kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ HSDT).

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có). (Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ HSDT của Chủ đầu tư và văn bản bổ sung, làm rõ HSDT của nhà thầu).

3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 04** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 02):

Bảng số 04

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong HSMT. (Phần này thuyết minh chi tiết về việc không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ HSDT, thay thế nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu (nếu có)).

c) Các nội dung làm rõ HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có). (Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ HSDT của Chủ đầu tư và văn bản bổ sung, làm rõ HSDT của nhà thầu (nếu có)).

4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 05** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 03A hoặc Mẫu số 03B):

Bảng số 05

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú
-----	--------------	------------------	---------

(Chữ ký và đóng dấu của các bên liên quan)



b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong HSMT (kể cả khi đã làm rõ HSDT (nếu có)). (Thuyết minh chi tiết về việc nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của HSDT).

c) Các nội dung làm rõ HSDT nhằm chứng minh về khả năng đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ do nhà thầu đề xuất (nếu có). (Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ HSDT của Chủ đầu tư và văn bản bổ sung làm rõ HSDT của nhà thầu (nếu có)).

d) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá. (Phần này nêu rõ các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá, bao gồm cả trường hợp trong tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại và biện pháp xử lý đối với trường hợp đó (nếu có)).

5. Kết quả đánh giá về tài chính

Kết quả đánh giá về tài chính được tổng hợp theo **Bảng số 06** dưới đây: (được tổng hợp từ Mẫu số 07A hoặc Mẫu số 07B):

Bảng số 06

Stt	Nội dung	Nhà thầu A	Nhà thầu B	...
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)			
2	Giá trị sửa lỗi			
3	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch			
4	Tỷ lệ % sai lệch thiếu			
5	Giá trị giảm giá (nếu có)			
6	Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ giá trị giảm giá (nếu có)			
7	Tỷ giá quy đổi quy định trong HSMT (nếu có)			
8	Giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có), chuyển đổi về một đồng tiền chung (nếu có)			
	Phương pháp giá thấp nhất			

(Chữ ký và đóng dấu của các thành viên tổ chuyên gia)



9	Giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có), chuyển đổi về một đồng tiền chung (nếu có)			
	Phương pháp giá đánh giá			
10	Δ_G			
11	Giá đánh giá			

Phần này nêu các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá về tài chính (nếu có).

6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá HSDT

Trên cơ sở đánh giá HSDT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 07** với các nội dung cơ bản như sau:

Bảng số 07

Stt	Nội dung	Nhà thầu		
		A	B	...
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của HSDT			
2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm			
3	Kết quả đánh giá về kỹ thuật			
	Phương pháp giá thấp nhất			
4	Giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có), chuyển đổi về một đồng tiền chung (nếu có)			
5	Xếp hạng các HSDT*			
	Phương pháp giá đánh giá			
6	Giá đánh giá			
7	Xếp hạng các HSDT*			

Ghi chú: ()*

- Đối với gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá cố định hoặc đơn giá điều chỉnh, hợp đồng theo thời gian đối với gói thầu phi tư vấn, chi phí dự phòng không dùng để so sánh, xếp hạng nhà thầu.

- Đối với gói thầu hàng hóa yêu cầu nhà thầu chào không tách thuế, việc so sánh, xếp hạng HSDT được xác định trên cơ sở giá dự thầu bao gồm toàn bộ thuế,

(Chữ ký và đóng dấu của các thành viên tổ chuyên gia)



phí, lệ phí (nếu có). Đối với gói thầu yêu cầu nhà thầu chào tách thuế thì không xem xét và không đưa vào để so sánh, xếp hạng nhà thầu đối với chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có).

- Trường hợp HSDT của các nhà thầu được đánh giá ngang nhau thì thực hiện xếp hạng theo quy định tại khoản 18 Điều 140 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Trường hợp chỉ có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, không cần xác định giá đánh giá, xếp hạng nhà thầu.

7. Thời gian đánh giá HSDT:

Tổ chuyên gia ghi thời gian đánh giá HSDT từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm lập báo cáo đánh giá.

8. Các nội dung lưu ý, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống trong quá trình đánh giá

Phần này nêu rõ các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống, bao gồm cả trường hợp trong tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại và biện pháp xử lý đối với trường hợp đó (nếu có).

III. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá HSDT, TCG/BPMS trình chủ đầu tư các nội dung sau đây:

1 Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu: [Tổ chuyên gia nêu danh sách và thứ tự xếp hạng nhà thầu].

Trên cơ sở danh sách xếp hạng, tổ chuyên gia kiến nghị chủ đầu tư mời nhà thầu xếp hạng thứ nhất thực hiện đối chiếu tài liệu theo quy định tại hồ sơ mời thầu.

Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, tên các nhà thầu được đề nghị trúng thầu là danh sách các nhà thầu có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) tính trên mỗi đơn vị của hạng mục nhà thầu dự thầu theo thứ tự từ thấp đến cao cho đến khi tổng số lượng hàng hóa mà các nhà thầu trúng thầu chào thầu bằng số lượng hàng hóa nêu trong HSMT và ghi giá đề nghị trúng thầu tương ứng với từng nhà thầu.

2. Nhận xét về tính công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý;

3. Những nội dung của HSMT chưa phù hợp với QĐMS dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý. [Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]

4. Đối chiếu tài liệu:

Tổ chuyên gia kiến nghị chủ đầu tư về việc đối chiếu:




Nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu phải nộp một bộ tài liệu chứng minh tính hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm, kỹ thuật (nếu có) cho chủ đầu tư để đối chiếu với thông tin nhà thầu kê khai trong HSDT, bao gồm:

a) Bản gốc bảo đảm dự thầu (đối với trường hợp sử dụng thư bảo lãnh bằng văn bản giấy) hoặc tiền mặt theo quy định tại Mục 18.1 CDNT;

b) Đối với nhà thầu tự cập nhật số liệu về thuế trên Hệ thống từ năm 2021 trở đi (không phải do Hệ thống tự trích xuất), tài liệu chứng minh thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm gần nhất phù hợp với số liệu về thuế của nhà thầu trên Hệ thống thuế điện tử. Trường hợp số liệu của nhà thầu được trích xuất từ Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống thuế điện tử thì không yêu cầu nhà thầu xuất trình tài liệu để chứng minh;

c) Đối với nhà thầu tự cập nhật số liệu tài chính trên Hệ thống từ năm 2021 trở đi (không phải do Hệ thống tự trích xuất), tài liệu chứng minh tình hình tài chính theo quy định tại Mẫu số 08A Chương IV phù hợp với số liệu tài chính trên Hệ thống thuế điện tử. Trường hợp số liệu của nhà thầu do Hệ thống trích xuất từ Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống thuế điện tử thì không yêu cầu nhà thầu xuất trình tài liệu để chứng minh;

d) Các tài liệu chứng minh về hợp đồng tương tự mà nhà thầu kê khai, đính kèm trong HSDT (hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý, thông tin về hóa đơn theo quy định của pháp luật...); đối với gói thầu mua sắm hàng hóa thì đối chiếu tài liệu chứng minh năng lực sản xuất (đối với trường hợp nhà thầu là nhà sản xuất) (nếu có);

đ) Tài liệu chứng minh nguồn lực tài chính theo quy định tại Mẫu số 08B, Mẫu số 08C Chương IV;

e) Tài liệu chứng minh khả năng huy động nhân sự, thiết bị, bằng cấp, chứng chỉ, kinh nghiệm của nhân sự mà nhà thầu kê khai trong HSDT;

g) Tài liệu khác: [Tổ chuyên gia liệt kê các nội dung, tài liệu cần đối chiếu khác (nếu có)]

5. Thông tin nhà thầu xếp hạng thứ nhất :

STT	Tên nhà thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Giá dự thầu	Giá đề nghị trúng thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
	[Tổ chuyên gia điền]	[Tổ chuyên gia điền]	[Tổ chuyên gia điền]	[Tổ chuyên gia điền]	[Tổ chuyên gia điền]	[Tổ chuyên gia điền]	[Tổ chuyên gia điền]

Tổ chuyên gia kiến nghị chủ đầu tư căn cứ các nội dung được tổ chuyên gia trình tại Mục III của báo cáo này và kết quả đối chiếu tài liệu theo quy định HSMT để làm cơ sở phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

(Chữ ký và đóng dấu của các thành viên Tổ chuyên gia)



IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:

Stt	Nội dung đánh giá	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên

[Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].



100 TS [Signatures]

91 - pd6ueq4j

HSDT của nhà thầu _____

DANH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA HSDT

Mẫu số 01

Stt	Nội dung đánh giá trong HSMT	Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của Tổ chuyên gia
		Đạt	Không đạt	
1a	Đơn dự thầu			
1	Bảo đảm dự thầu ⁽¹⁾			
2	Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh) ⁽²⁾			
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 CDNT của HSMT			
3.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:			
3.1.1	Đòi với nhà thầu trong nước: có đăng ký thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đối với nhà thầu nước ngoài: có đăng ký, hoạt động theo pháp luật nước ngoài			
3.1.2	Hạch toán tài chính độc lập ⁽³⁾ , trừ các trường hợp là đơn vị trực thuộc PVN hoặc công ty con của PVN hoặc doanh nghiệp thành viên của PVN hoặc công ty con của doanh nghiệp cấp II theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt			

(Handwritten signatures and stamps)



	Nam;			
3.1.3	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản ⁽³⁾ ;			
3.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của Giám đốc Chi nhánh, Hội đồng thành viên/Tổng giám đốc PVN			
3.1.5	Có tên trong danh sách ngân (đối với trường hợp đã lựa chọn được danh sách ngân)			
3.1.6	Bảo đảm độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính theo quy định tại BDL.			
4	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (Ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu ⁽³⁾			
	Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh thì mục 3.1 được quy định như sau:			
3.1	Nhà thầu là hộ kinh doanh đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:			












3.1.1	Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật ⁽³⁾			
3.1.2	Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ⁽³⁾			
3.1.3	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của Giám đốc Chi nhánh, Hội đồng thành viên/Tổng giám đốc PVN			
3.1.4	Bảo đảm độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính theo quy định tại BDL.			
	Đối với nhà thầu là cá nhân, nhóm cá nhân thì mục 3.1 được quy định như sau:			
3.1	Nhà thầu là cá nhân, nhóm cá nhân đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:			
3.1.1	Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật mà cá nhân đó là công dân ⁽³⁾			
3.1.2	Có chứng chỉ chuyên môn phù hợp trong trường hợp pháp luật có quy định ⁽⁴⁾			
3.1.3	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của Giám đốc Chi nhánh, Hội đồng thành viên/Tổng giám đốc PVN			














3.1.4	Bảo đảm độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính theo quy định tại BDL.			
KẾT LUẬN				

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản scan bảo đảm dự thầu đính kèm HSDT (đối với trường hợp sử dụng bảo lãnh dự thầu bằng văn bản giấy), trừ trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng. Đối với gói thầu đấu thầu thầu trước và HSMIT quy định không áp dụng bảo đảm dự thầu, không đánh giá nội dung bảo đảm dự thầu.
- (2) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản thỏa thuận liên danh
- (3) Tổ chuyên gia đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong HSDT
- (4) Tổ chuyên gia đánh giá theo chứng chỉ chuyên môn đính kèm của cá nhân



Mẫu số 02

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

HSDT của nhà thầu _____

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong HSM T ⁽¹⁾		Thông tin trong HSDT ⁽²⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽³⁾	
Stt	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt
Kết luận					

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1), (2): Tổ chuyên gia trích thông tin trong HSM T và HSDT.

(3) Tổ chuyên gia đánh giá

- Tổ chuyên gia ghi rõ ý kiến nhận xét đối với các nội dung tổ chuyên gia đánh giá là không đạt.

12/11/2026



thangpd - 15

Mẫu số 03A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

DANH GIÁ VỀ KỸ THUẬT
(Sử dụng phương pháp chấm điểm)

HSDT của nhà thầu: _____

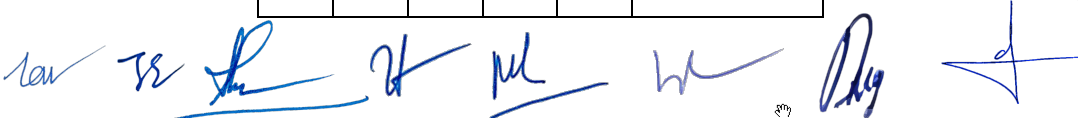
Stt	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Mức điểm quy định trong HSMT ⁽²⁾		ĐÁNH GIÁ ⁽³⁾		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm	Nhận xét của chuyên gia	
TỔNG CỘNG						
KẾT LUẬN ⁽⁴⁾						

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1), (2) Theo quy định trong HSMT.
(3) Đối với từng nội dung đánh giá, phải ghi rõ số điểm tại cột Điểm.
(4) Nhà thầu được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định của HSMT trên cơ sở số điểm của nhà thầu.





Mẫu số 03B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

DÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

(Sử dụng tiêu chí đánh giá “đạt”, “không đạt”)

HSDT của nhà thầu _____

Stt	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá ⁽²⁾			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
KẾT LUẬN ⁽³⁾						

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Theo quy định trong HSMT.

(2) Đối với từng nội dung đánh giá, nếu được đánh giá là “đạt” hoặc “chấp nhận được” hoặc “không đạt” thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng và nêu rõ lý do tại cột Nhận xét của chuyên gia. Tiêu chí “Chấp nhận được” chỉ áp dụng trong trường hợp tiêu chuẩn đánh giá thuộc HSMT có quy định về nội dung “Chấp nhận được”.

(3) HSDT được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định trong HSMT.

41 - pdfguerrj 2020/10 95:56 07/2026



Mẫu số 04 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

XÁC ĐỊNH Δ_G

(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá)

HSDT của nhà thầu _____

Stt	Công thức xác định Δ_G	Δ_G (1)
1		
2		
3		
	TỔNG CỘNG	

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Không cần xác định Δ_G nếu chỉ có 01 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.



Mẫu số 05 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

SỬA LỖI⁽¹⁾

HSDT của nhà thầu _____

Stt	Nội dung cần sửa lỗi	Giá trị lỗi số học	Giá trị lỗi khác	Ghi chú
1.				
2.				
...				
n.				
Tổng cộng		(i)	(ii)	
KẾT LUẬN				

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Việc sửa lỗi thực hiện theo quy định trong HSMT.

Đính kèm theo bản chụp văn bản thông báo của Chủ đầu tư cho nhà thầu về kết quả sửa lỗi HSDT; bản chụp văn bản trả lời của nhà thầu về việc sửa lỗi của Chủ đầu tư.





Mẫu số 06 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

HSDT của nhà thầu _____

Stt	Nội dung cần hiệu chỉnh sai lệch	Giá trị sai lệch		Ghi chú
		Sai lệch thiếu	Sai lệch thừa	
1.		i ₁	ii ₁	
2.		i ₂	ii ₂	
.....				
n.		i _n	ii _n	
Tổng cộng		i	ii	
Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá (nếu có))		(iii)		
Tỷ lệ sai lệch thiếu (%)		= (i ₁ + i ₂ + ... + i _n) * 100% / (iii)		
KẾT LUẬN ⁽²⁾				

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

(2) Nhà thầu được kết luận là ĐẠT khi có sai lệch thiếu với tổng giá trị tuyệt đối không quá 10% giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá (nếu có)).

Đính kèm bản chụp văn bản thông báo của Chủ đầu tư cho nhà thầu về kết quả hiệu chỉnh sai lệch HSDT; bản chụp văn bản trả lời của nhà thầu về việc hiệu chỉnh sai lệch của Chủ đầu tư.



41 - pgbueqj

Handwritten signature

Mẫu số 07A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)
TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH
(Phương pháp giá đánh giá)

HSDT của nhà thầu: _____

Stt	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)	
2	Giá trị sửa lỗi	Giá trị theo Mẫu số 05
3	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thiếu ⁽¹⁾	Giá trị theo Mẫu số 06
4	Tỷ lệ sai lệch thiếu	Giá trị theo Mẫu số 06
5	Giá trị sai lệch thừa	Giá trị theo Mẫu số 06
6	Giá trị giảm giá (nếu có)	
7	Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có)	
8	Tỷ giá quy đổi trong HSMIT (nếu có)	
9	Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ giá trị giảm giá (nếu có), chuyển về 1 đồng tiền chung (nếu có)	
10	Δ_G	Theo Mẫu số 04
11	Giá đánh giá	

Handwritten signatures and stamps



41 - pd6ueq7

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp sử dụng loại hợp đồng trọn gói (nếu có)

Không cần xác định giá đánh giá nếu chỉ có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

Mẫu số 07B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH
(Phương pháp giá thấp nhất)

HSDT của nhà thầu: _____

Stt	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)	
2	Giá trị sửa lỗi	Giá trị theo Mẫu số 05
3	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thiếu	Giá trị theo Mẫu số 06
4	Tỷ lệ sai lệch thiếu	Giá trị theo Mẫu số 06
5	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa	Giá trị theo Mẫu số 06





6	Giá trị giảm giá (nếu có)	
7	Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ giá trị giảm giá (nếu có)	
8	Tỷ giá quy đổi trong HSMT (nếu có)	
9	Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ giá trị giảm giá (nếu có), chuyển về 1 đồng tiền chung (nếu có)	

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp áp dụng hợp đồng trọn gói (nếu có)



